

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 17-7-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tiền Giang - Cán bộ Hội nông dân huyện Duy Tiên và ông Vũ Quốc Phòng - Giáo viên nghỉ hưu xã Châu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Đinh Văn Đ**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị T, con: có 02 con, lớn nhất 1999, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/01/2011, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Bị cáo đã nộp án phí HSST; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019, đến ngày 04/4/2019 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; vắng mặt;

- Người chứng kiến:

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1953, vắng mặt;

+ Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975; vắng mặt;

+ Cháu Bùi Phạm Hương D, sinh năm 2003; người đại diện hợp pháp bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực lán xe của nhà nghỉ Q thuộc tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện, bắt quả tang Đinh Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn S, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội đang có hành vi cất giấu 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục, nghi là ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để phục vụ điều tra theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại vị trí bắt giữ Đinh Văn Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, sơn màu xanh xám đen, không đeo biển kiểm soát, số khung RLCUG0610HY529287, số máy G3D4E-552623. Kiểm tra phát hiện thu giữ tại lượn giữa xe mô tô (khu vực sườn bụng để đồ giữa xe) 01 gói giấy mềm màu trắng (loại giấy vệ sinh) bên trong gói giấy có 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, KT (04x04)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu tại túi quần phía sau bên phải Đinh Văn Đ đang mặc 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 788.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, KT (8,5x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục (nghi là ma túy đá) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu tại túi quần phía trước bên phải Đinh Văn Đ đang mặc 01 cân tiểu ly, màu ghi xám, KT (07x04x1,4)cm trên bề mặt cân tiểu ly có in chữ ITEMNOMINI2-200; Thu trên người Đinh Văn Đ 01 túi xách giả da màu nâu (Đ đang đeo trên người) KT (27x20)cm bên trong túi xách có: 03 cân tiểu ly, trong đó 01 cân tiểu ly màu đen, trắng KT (11,5x6,5)cm trên bề mặt cân có in chữ UNIWEIGH, 01 cân tiểu ly màu nâu bạc, KT (7,5x04)cm, trên bề mặt cân in chữ POWER: CR2032*1 và 01 cân tiểu ly KT (3,3x3,3x1,4)cm, trên bề mặt cân in chữ SONY; 01 đoạn ống hút màu đen có chiều dài 11,5cm, đường kính 1,1cm, một đầu ống hút cắt vát nhọn, bên trong đầu ống hút có bám dính chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 35 túi nilon màu trắng, viền màu xanh chưa qua sử dụng, mỗi túi có KT (04x04)cm; 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, KT (13x8)cm, bên trong có 145 túi nilon màu trắng, viền màu xanh chưa qua sử dụng, mỗi túi có KT (03x02)cm; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 03 đoạn ống thủy tinh, cùng có đường kính 0,6cm, có chiều dài lần lượt là 16,4cm, 13,5 cm và 13,4cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, Model 105, số IMEI: 351831/07/77838817, trong máy có lắp pin và 01 sim số mạng Viettel, trên sim có dãy số 8984 04800 00408 58661, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; Thu tại túi quần phía trước bên trái Đinh Văn Đ đang mặc 03 điện thoại di động, trong đó 01 máy điện thoại màu đen KT (15,5x7,5)cm, mặt sau điện thoại có in chữ IPHONE, Model A1661ECCID: BCGF308/AIC579CF308/A; 01 máy điện thoại màu hồng trắng KT (13,5x6,5)cm, mặt sau điện thoại có in chữ IPHONE Model A1688FCCID: BCG E2946AIC579C-E2946A và 01 máy điện thoại Nokia 6300 vỏ màu đen, đã

qua sử dụng, số IC 661E-RM217, trong máy có lắp pin, không có sim, cả 3 máy điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đinh Văn Đ ở thôn S, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội, Cơ quan CSĐT đã thu giữ: Thu ở phía trong giàn đầu đĩa tại kệ ti vi kê ở phòng khách: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ KT(13x8)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá và thu ở dưới viên đá trên thành cửa sổ gian phòng khách 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ KT(8x5)cm, bên trong có 05 túi nilon màu trắng viền màu xanh KT(3x2)cm, bên trong mỗi túi nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá; đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; Thu ở dưới chậu non bộ kê tại khu vực bàn uống nước gian phòng khách 01 túi nilon màu trắng, viền màu trắng KT(10x7)cm, bên trong có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy và 01 túi nilon màu trắng, viền màu trắng KT(6x4)cm, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy; được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; Thu trong hộc đá hòn non bộ, tại vị trí thu giữ 2 chất ma túy được ký hiệu KX02: 02 túi nilon màu trắng KT(6x4)cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng thảo mộc, được niêm phong ký hiệu KX03; Thu trong âm siêu tốc tại góc xép gian buồng ngủ 20 túi nilon màu trắng KT(6x4)cm, loại túi chưa qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 61/PC09-MT ngày 30/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,952g (Không phải chín trăm năm mươi hai gam), loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,411g (Không phải bốn trăm mười một gam), loại Methamphetamine; 01 đoạn ống nhựa màu đen trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 62/PC09-MT ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (trong 05 túi nilon viền màu xanh) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,996g (Hai phẩy chín trăm chín mươi sáu gam), loại Ketamine; Mẫu tinh thể màu trắng (trong 01 túi nilon viền màu đỏ) trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định, có khối lượng 18,352g (Mười tám phẩy ba trăm năm mươi hai gam). Qua giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam chưa đủ cơ sở kết luận, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên trưng cầu Viện khoa học hình sự giám định; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,010g (Mười phẩy không trăm mười gam), loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1690/C09-TT2 ngày 09/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu thảo mộc (ký hiệu KX03) gửi giám định;

Tại Bản kết luận giám định số 1689/C09-TT2 ngày 17/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu 18,074 gam (Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà nam hoàn trả) ký hiệu KX01 gửi giám định;

Về nguồn gốc số ma túy: Đinh Văn Đ khai báo, bản thân thường sử dụng ma túy loại Methamphetamine và Ketamine nên cuối năm 2017, trong khi đi chơi ở Hà Nội, Đ mua của một đối tượng tên L quê ở Hải Phòng (không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói Methamphetamine và 01 gói Ketamine với giá 3.500.000đ để đem về nhà sử dụng dần. L cho Đ thêm 02 gói dạng thảo mộc, hay còn gọi là “Cỏ”. Sau khi đem về nhà, Đ đã chia nhỏ và sử dụng một phần Methamphetamine và Ketamine. Đ cất giấu ở nhà 07 gói Ketamine. Trưa ngày 26/3/2019, Đ cất giấu trong ví giả da màu đen để trong túi quần đang mặc 01 gói Methamphetamine và ở khung giữa xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen xám không đeo BKS của mình 01 gói Methamphetamine rồi điều khiển xe đi xuống thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên để ăn cơm. Khi Đ đi vào đến khu vực nhà để xe nhà nghỉ Q thuộc tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện D thì bị lực lượng Công an huyện Duy Tiên kiểm tra, phát hiện thu giữ các vật chứng có liên quan và đưa Đ về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, đã xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, sơn màu xanh xám đen, số máy G3D4E552623, số khung RLCUG0610HY529287, không đeo biển kiểm soát mà Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản chung của vợ chồng Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị T.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Duy Tiên, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh xám đen, số máy G3D4E552623, số khung RLCUG0610HY529287, không đeo biển kiểm soát có giá 23.000.000đ.

Ngày 11/6/2019, chị Nguyễn Thị T trú tại thôn S, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội, là vợ của Đ đã tự nguyện nộp số tiền 11.500.000đ (tức ½ giá trị tài chung của vợ chồng) là phần giá trị tài sản của bị cáo Đinh Văn Đ trong khối tài chung của vợ chồng vào Ngân sách Nhà nước. Ngày 17/6/2019, chị Nguyễn Thị T có đơn xin lại chiếc xe mô tô BKS 29Y – 397.38 để làm phương tiện đi lại. Xét thấy, chị T không có lỗi trong việc Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng vào việc phạm tội. Mặt khác chị T cũng đã nộp 11.500.000đ (tức ½ giá trị tài chung của vợ chồng) là phần giá trị tài sản của bị cáo Đinh Văn Đ trong khối tài chung của vợ chồng vào Ngân sách Nhà nước Do đó, ngày 24/6/2019, VKSND

huyện Duy Tiên đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh xám đen, số máy G3D4E552623, số khung RLCUG0610HY529287, không đeo biển kiểm soát cho chị Nguyễn Thị Tuyết.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đinh Văn Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 20, ngày 26/3/2019, tại khu vực lán xe của nhà nghỉ Q thuộc tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đinh Văn Đ đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 1,363g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện D phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện, bắt quả tang, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng liên quan. Tổng số ma túy mà Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã thu giữ được là 1,363g loại Methamphetamine và 13,006g ma túy loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày

02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 và Phụ lục ban hành kèm theo thì hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm 1,363g ma túy loại Methamphetamine và 13,006g ma túy, loại Ketamine để sử dụng của Đinh Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo mới bị tai nạn giao thông hiện không lao động được, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ đang đi học sống phụ thuộc bố mẹ (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Như đã nhận định, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đinh Văn Định do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với: 03 phong bì niêm phong đều có số: 61/PC09- MT, 01 phong bì niêm phong có số 62/PC09-MT, 01 phong bì niêm phong có số 1689/PC09-TT2, 01 phong bì niêm phong có số 1690/PC09-TT2 là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 56 túi nilon màu trắng, 03 đoạn ống thủy tinh, 04 chiếc cân tiểu ly, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 túi sách giả da, 01 ví giả da, 01 mảnh giấy vệ sinh. Qua đấu tranh xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.500.000đ là do chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện nộp (tức ½ giá trị tài chung của vợ chồng) là phần giá trị tài sản của bị cáo Đinh Văn Đ trong khối tài chung của vợ chồng vào Ngân sách Nhà nước. Xét thấy, chị T không có lỗi trong việc Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng vào việc phạm tội. Do đó, ngày 24/6/2019, VKSND huyện D đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn xanh xám đen, số máy G3D4E552623, số khung RLCUG0610HY529287, không đeo biển kiểm soát cho chị Nguyễn Thị T. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền trên.

Đối với: 04 điện thoại di động và số tiền 788.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Đinh Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đều có số: 61/PC09- MT, 01 phong bì niêm phong đều có số 62/PC09-MT, 01 phong bì niêm phong đều có số 1689/PC09-TT2, 01 phong bì niêm phong đều có số 1690/PC09-TT2; 56 túi nilon màu trắng, 03 đoạn ống thủy tinh, 04 chiếc cân tiểu ly, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 túi sách giả da, 01 ví giả da, 01 mảnh giấy vệ sinh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.500.000đ.

Trả lại bị cáo Đinh Văn Đ: 04 điện thoại di động và số tiền 788.000đ.

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 28/6/2019. Riêng số tiền trên được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 27/6/2019.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

